TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày: 20- 8- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Bình
2. Bà Phạm Thị Huệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/HSST- QĐXX ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 04/7/1984, tại xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1962; mẹ đẻ: Bà Đào Thị H, sinh năm 1962; có vợ đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2015.

Nhân thân: Bản án số 82/2012/HSST ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt Bùi Văn H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong năm 2018.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 33/2019/HS-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Bùi Văn H 09 (chín) tháng tù về tội

"Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/11/2019, chưa chấp hành xong phần án phí dân sự.

Bị tạm giữ từ ngày 20/3/2020, đến ngày 23/3/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

- Bị hại: Ông Trần Văn D, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Ph, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn L, xã Hn, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1967,

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Ph, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Khu L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Anh Nguyễn Tuấn Ph, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/02/2020, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 39F4-3243 mang theo 01 chiếc túi xách màu đen bên trong có 02 bình ga mini, 01 đèn khò, 01 cuộn dây điện màu vàng, 02 cà lê đi từ nhà với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/02/2020, khi đi đến khu vực cửa hàng thu mua sắt vụn của gia đình ông Trần Văn D, quan sát thấy không có ai trông coi, H để xe máy ngoài đường, trèo tường vào trong sân, dùng đèn khò phá khoá cửa kho hàng nhưng không được nên H dùng tay kéo bẻ vênh cánh cửa kho hàng, chui vào trong trộm cắp 287 chiếc mô tơ điện cũ, tổng khối lượng 306,7 kg cho vào trong 13 bao tải màu trắng; 32 chiếc bình ắc quy điện cũ, tổng khối lượng 93 kg cho vào 04 bao tải màu trắng; 01 cuộn dây cáp điện bằng kim loại có khối lượng 23 kg, 01 máy cắt cầm tay và 01 cuộn dây điện. H dùng máy cắt, cắt đứt suốt cửa kho hàng, suốt cổng, sau đó kéo chiếc xe lôi (loại xe 2 bánh tự chế) có sẵn ở trong lán ra phía bên ngoài lán để lấy lối vận chuyển số tài sản trộm cắp ra xe mô tô. Khi H đang kéo xe lôi thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, H bỏ chạy về phía cầu Nại, xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thì bị tổ Công tác Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bắt giữ. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Quá

trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Bùi Văn H có biểu hiện đau bụng và khai trước khi đi trộm cắp tài sản, bị cáo đã nuốt 01 chiếc chìa khoá vào bụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã đưa H đi khám, chiếu chụp, xác định trong bụng H có 01 chiếc chìa khoá nên đã bàn giao H cho gia đình chăm sóc và điều trị. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã nhiều lần triệu tập H lên làm việc nhưng H vắng mặt tại địa phương.

Bản kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 28/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, kết luận: 287 chiếc mô tơ điện cũ đã qua sử dụng có tổng cân nặng là 306,7 kg, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 4.600.500 đồng; 32 chiếc bình đựng ắc quy điện cũ đã qua sử dụng có tổng cân nặng 93 kg, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 1.860.000 đồng; 01 chiếc máy cắt cầm tay nhãn hiệu ETOP, màu đỏ đen đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là: 400.000 đồng; 15 mét dây điện bọc nhựa màu vàng, loại dây 1,5 trong đó có một đầu dây có phích cắm; một đầu dây có ổ cắm đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là: 45.000 đồng; 01 cuộn cáp điện bằng nhôm có tổng cân nặng là 23 kg tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là: 575.000 đồng; 17 chiếc bao xác rắn màu trắng đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là: 51.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là: 7.531.500 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 20/3/2020, tại đoạn đường liên khu thuộc địa phận khu Thị An, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Bùi Văn H có hành vi tàng trữ trái phép trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy tráng kim màu trắng, bên trong có chứa ma túy, loại Hêrôin, khối lượng 0,1460 gam, mục đích để sử dụng bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. H khai nhận số ma túy H mua của một người đàn ông tên Chi (không biết họ, địa chỉ cụ thể) ở khu Thị An, thị trấn Hưng Nhân với giá 200.000 đồng vào buổi trưa cùng ngày. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma tuý trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh có anh Nguyễn Quang Chi, sinh năm 1981; trú tại: khu Thị An, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà nhưng anh Chi vắng mặt tại địa phương. Ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào để xác định người đàn ông tên Chi đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định số 103/KLGĐ- PC09 ngày 21/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1460 gam.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSHH ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H đã khai nhận hành vi trộm cắp 287 chiếc mô tơ đã cũ; 32 bình ắc quy đã cũ; 01 cuộn dây cáp điện bằng kim loại; 01 cuộn dây điện màu vàng; 01 máy cắt cầm tay màu đỏ;17 chiếc bao xác rắn màu trắng đã qua sử dụng của gia đình ông Trần Văn D vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/02/2020. Đồng thời khai nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,1460 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng vào khoảng 13 giờ ngày 20/3/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù . Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Bùi Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội

quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản kiểm đếm và xác định khối lượng; Bản kết luận định giá tài sản; Bản kết luận giám định; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/02/2020, tại cửa hàng thu mua sắt vụn của gia đình ông Trần Văn D, Bùi Văn H đã có hành vi trộm cắp 287 chiếc mô tơ đã cũ; 32 bình ắc quy đã cũ; 01 cuộn dây cáp điện bằng kim loại; 01 cuộn dây điện màu vàng; 01 máy cắt cầm tay màu đỏ;17 chiếc bao xác rắn màu trắng đã qua sử dụng; tổng trị giá tài sản là 7.531.500 đồng. Khoảng 13 giờ ngày 20/3/2020, tại đoạn đường liên khu thuộc địa phận khu Thị An, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Bùi Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1460 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

..."

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililít đến dưới 100 mililít;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

…”

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu và hiện đang có 01 tiền án nhưng bị cáo không nhận thức và cải tạo bản thân, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện sự liều lĩnh và ý thức coi thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên cả hai tội bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tội “Trộm cắp tài sản”, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”; tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại là ông Trần Văn D đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 103/KLGĐ- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (hoàn mẫu vật giám định); 01 (một) xi lanh chưa qua sử dụng; 05 (năm) ống novocain đều chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc túi xách bằng vải màu đen; 01 (một) biển số 89H9- 4792; 01 (một) biển số bị cắt một nửa 17H4; 01 (một) chiếc găng tay bằng vải màu trắng; 01 (một) chiếc găng tay bằng vải màu đen; 01 (một) chiếc khẩu trang; 01 (một) đầu khò bình ga; 02 (hai) bình ga mini; 01 (một) cuộn dây điện màu vàng dài 20m; 02 (hai) cà lê 27.

Số vật chứng nêu trên là công cụ phạm tội và đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu đen trắng, biển kiểm soát 39F4-3243 phía sau có gắn giá chở hàng bằng sắt. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Bùi Văn H1 là bố đẻ của bị cáo. Ông H1 không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe mô tô cho ông H1 là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 01 (Một) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Bùi Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù**.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu để tiêu huỷ: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 103/KLGĐ- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 (một) xi lanh chưa qua sử dụng; 05 (năm) ống novocain đều chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc túi xách bằng vải màu đen; 01 (một) biển số 89H9- 4792; 01 (một) biển số bị cắt một nửa 17H4; 01 (một) chiếc găng tay

bằng vải màu trắng; 01 (một) chiếc găng tay bằng vải màu đen; 01 (một) chiếc khẩu trang; 01 (một) đầu khò bình ga; 02 (hai) bình ga mini; 01 (một) cuộn dây điện màu vàng dài 20m; 02 (hai) cà lê 27.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại ông Bùi Văn H1 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu đen trắng, biển kiểm soát 39F4-3243 phía sau có gắn giá chở hàng bằng sắt.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Bị cáo Bùi Văn H pH nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng